

Bản án: 64/2019/HS-ST
Ngày: 02-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Ông Nguyễn Kiên Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đoàn N, sinh năm 1985; tại TP. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số 20/4 đường P, Phường Q, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn N và bà Nguyễn C; tiền án: Ngày 17/11/2011, Tòa án nhân dân Quận 5, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 158/2011/HS-ST). Ngày 27/01/2016, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 47/HSST), Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh kháng nghị và ngày 13/4/2016, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử y án (Bản án số 213/2016/HSPT). Ngày 18/6/2019, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 74/2019/HSST); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/6/2003, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 116/HSST); bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận Bình Thạnh từ ngày 03/12/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần T, sinh năm 1999.

Cư trú: số 26/32 đường C, Phường D, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 01/12/2018, Đoàn N cùng bạn tên V (không rõ lai lịch) thuê phòng 0B tại khách sạn M, số 31-33 đường T, Phường N, Quận 3. Đến khoảng 10 giờ N và V làm thủ tục trả phòng thì N phát hiện anh Trần T gửi một xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng đen, biển số 59S2-757.12 để gần lối đi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. N đi đến cạnh chiếc xe, dùng chìa khóa do N khai nhận được tại phòng 0B để mở khóa xe. Khi mở được khóa xe N đưa chìa khóa xe Dream cho V điều khiển, còn N điều khiển chiếc xe Vario, biển số 59S2-757.12 cùng chạy về tiệm game bắn cá số 46-48 đường Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, quận Bình Thạnh để trả xe Dream cho người bạn tên H (không rõ lai lịch). Sau đó, N điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp chở V đến gửi xe tại bãi giữ xe bên xe Miền Đông, rồi thuê khách sạn gần đó nghỉ. Đến 20 giờ N ngủ dậy thấy V đã bỏ đi, nên N đến bên xe Miền Đông lấy chiếc xe Vario, biển số 59S2-757.12 rồi đến gặp H tiệm game bắn cá số 46-48 đường Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, quận Bình Thạnh xin biển số 52P2-367.35 để thay vào chiếc xe trên và tiếp tục điều khiển xe đến tiệm dán đề can trên đường Trần Quang Khải để dán lại xe thành màu đen.

Đến ngày 03/12/2018, Đoàn N bị Công an Phường 15, quận Bình Thạnh bắt theo Quyết định truy nã số 10 ngày 14/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại Cơ quan điều tra, N khai trộm cắp chiếc xe Honda Vario, màu trắng đen, biển số 59S2-757.12 tại khách sạn M, số 31-33 đường T, Phường N, Quận 3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh đã bàn giao chiếc xe Honda Vario, màu trắng đen, biển số 59S2-757.12 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 14/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

[1] Bị cáo Đoàn N là đối tượng đã có hai tiền án chưa được xóa án tích. Khoảng 10 giờ ngày 01/12/2018 tại khách sạn M, số 31-33 Đường T, Phường N, Quận 3, Nguyên đã lén lút lấy trộm một xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 59S2-757.12 của anh Trần T với trị giá 45.000.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 179/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 13/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hiểu việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự trừng trị của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu và không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Trong vụ án này có tính chất đồng phạm giản đơn đối với đối tượng tên Vân, nên căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về đồng phạm để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Xét, tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự thú và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, tài sản đã được giao trả cho bị hại nên áp dụng các tình tiết quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Xét tại bản án số 74/2019/HSST ngày 18/6/2019, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã xử phạt bị cáo N 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy, cần phải tổng hợp hình phạt tù chung cho hai bản án theo Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đối với 01 xe Honda Vario 150i biển số 59 S2-757.12, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với các đối tượng tên H và V do chưa xác định được lai lịch, nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17, Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đoàn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt tù bản án này với hình phạt 03 năm 06 tháng tù giam của bản án số 74/2019/HSST ngày 18/6/2019 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2018.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- Công an Q.3;
- Nhà tạm giữ CAQ.3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADSQ.3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huệ Chi